

Số: /BVYHCT-KD

Lào Cai, ngày tháng 11 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu gói thầu mua hóa chất của Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai năm 2025-2027 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

- Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai
- Địa chỉ: Phố Thế Lữ, Phường Cam Đường, tỉnh Lào Cai

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- DS ĐH Đỗ Diệu Linh - Phụ trách khoa dược
- ĐT: 0977.764.647
- Email: dieulinh170787@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Báo giá gửi về địa chỉ: Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai, Phố Thế Lữ, Phường Cam Đường tỉnh Lào Cai.
- Nhận qua mail: dieulinh170787@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 14/11/2025 đến hết ngày 25/11/2025. Các báo giá nhận được sau thời điểm này sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày kể từ ngày 25/11/2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục hàng hóa, Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật; số lượng; đơn vị tính. (theo phụ lục chi tiết đính kèm)

2. Địa điểm cung cấp: Kho của khoa Dược Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai, Phố Thế Lữ, Phường Cam Đường, tỉnh Lào Cai. Các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, bảo quản được mô tả cụ thể trong Bảng mô tả đính kèm.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Từ quý I/2026.

Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai rất mong nhận được sự tham gia của Quý công ty.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC

Mai Xuân Trung

PHỤ LỤC I: DANH MỤC HÓA CHẤT ĐẦU THẦU NĂM 2025-2027

STT	Mã Kế hoạch	Danh mục hóa chất, sinh phẩm y tế	Yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Địa điểm giao hàng	Các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, bảo quản; Thời gian giao hàng dự kiến và các thông tin khác liên quan	Ghi chú
1	25.HC.YDCT.01	Thuốc thử xét nghiệm định lượng GPT (ALT)	Phương pháp: IFCC Phạm vi đo: 1.7 - 900 U/L Giới hạn phát hiện: ≤ 4 U/l Thành phần chính: R1: Tris buffer pH 7.4; L-Alanine; LDH R2: NADH2; 2-Oxoglutarate Sản phẩm có xuất xứ thuộc các nước G7 Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	Hộp $\geq (6 \times 66 \text{ml} + 6 \times 16 \text{ml})$	Hộp	5	Kho khoa dược, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai	Đơn giá chào hàng đã bao gồm thuế VAT, các chi phí trọn gói để thực hiện gói thầu, chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan; Thời gian giao hàng dự kiến từ quý I/2026	
2	25.HC.YDCT.02	Thuốc thử xét nghiệm định lượng GOT (AST)	Phương pháp: IFCC Phạm vi đo: 3 - 1000 U/L Giới hạn phát hiện: ≤ 1.5 U/l Thành phần chính: R1: Tris buffer pH 7.8; L-Aspartate; MDH; LDH R2: NADH; 2-Oxoglutarate Sản phẩm có xuất xứ thuộc các nước G7 Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	Hộp $\geq (6 \times 66 \text{ml} + 6 \times 16 \text{ml})$	Hộp	4	Kho khoa dược, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai	Đơn giá chào hàng đã bao gồm thuế VAT, các chi phí trọn gói để thực hiện gói thầu, chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan; Thời gian giao hàng dự kiến từ quý I/2026	
3	25.HC.YDCT.03	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Calcium	Phương pháp: Arsenazo III Phạm vi đo: 0.04 – 20mg/dL Giới hạn phát hiện: ≤ 0.04 mg / dL Thành phần chính: Goods buffer, pH 6.5; Arsenazo III; Standard Sản phẩm có xuất xứ thuộc các nước G7 Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	Hộp $\geq 3 \times 60 \text{ml}$	Hộp	13	Kho khoa dược, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai	Đơn giá chào hàng đã bao gồm thuế VAT, các chi phí trọn gói để thực hiện gói thầu, chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan; Thời gian giao hàng dự kiến từ quý I/2026	
4	25.HC.YDCT.04	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Cholesterol	Phương pháp: ChOD-PAP (Cholesterol oxidase/peoxidase) Phạm vi: 1.8 – 750mg/dL Giới hạn phát hiện: ≤ 3 mg/dl Thành phần chính: Pipes buffer, pH 6.9; Phenol; Cholesterol oxidase; Cholesterol esterase; Peroxidase; 4-Aminoantipyrine; Cholesterol Standard Sản phẩm có xuất xứ thuộc các nước G7 Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	Hộp $\geq 6 \times 65 \text{ml}$	Hộp	23	Kho khoa dược, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai	Đơn giá chào hàng đã bao gồm thuế VAT, các chi phí trọn gói để thực hiện gói thầu, chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan; Thời gian giao hàng dự kiến từ quý I/2026	

5	25.HC.YDCT.05	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Creatinine	Phương pháp: Jaffe Phạm vi đo: Huyết thanh/huyết tương: 1.0 - 2500 $\mu\text{mol/l}$ Giới hạn phát hiện: $\leq 0.1 \text{ mg/dl}$ Thành phần chính: R1: Sodium hydroxide; R2: Picric acid; Creatinine Standard Sản phẩm có xuất xứ thuộc các nước G7 Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	Hộp $\geq (4 \times 66 \text{ ml} + 4 \times 16 \text{ ml})$	Hộp	26	Kho khoa dược, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai	Đơn giá chào hàng đã bao gồm thuế VAT, các chi phí trọn gói để thực hiện gói thầu, chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan; Thời giao hàng dự kiến từ quý I/2026	
6	25.HC.YDCT.06	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Glucose	Phương pháp: GOD-PAP (Glucose oxidase/ peroxidase) Phạm vi đo: 0.36 – 963 mg/dl Giới hạn phát hiện: $\leq 2 \text{ mg/dl}$ Thành phần chính: Phosphate buffer, pH 7.5; Phenol; GOD; POD; 4-Amino-antipyrine; Standard: Glucose Sản phẩm có xuất xứ thuộc các nước G7 Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	Hộp $\geq 6 \times 66 \text{ ml}$	Hộp	23	Kho khoa dược, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai	Đơn giá chào hàng đã bao gồm thuế VAT, các chi phí trọn gói để thực hiện gói thầu, chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan; Thời giao hàng dự kiến từ quý I/2026	
7	25.HC.YDCT.07	Dung dịch rửa đậm đặc cho máy phân tích huyết học	Thành phần chính: Sodium hypochlorite; Sodium hydrate Sản phẩm có xuất xứ thuộc các nước G7 Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	Thùng $\geq 5 \text{ L}$	Thùng	1	Kho khoa dược, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai	Đơn giá chào hàng đã bao gồm thuế VAT, các chi phí trọn gói để thực hiện gói thầu, chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan; Thời giao hàng dự kiến từ quý I/2026	
8	25.HC.YDCT.08	Dây bơm dùng cho máy phân tích huyết học	Dây bơm dùng cho máy huyết học Sản phẩm có xuất xứ thuộc các nước G7 Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương		Chiếc	2	Kho khoa dược, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai	Đơn giá chào hàng đã bao gồm thuế VAT, các chi phí trọn gói để thực hiện gói thầu, chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan; Thời giao hàng dự kiến từ quý I/2026	

9	25.HC.YDCT.09	Hóa chất pha loãng dùng cho máy phân tích huyết học	Dùng làm chất pha loãng cho máy phân tích huyết học Trạng thái vật lý: chất lỏng Màu: không Mùi: không Độ pH: 7.35 đến 7.55 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Sodium chloride, Sodium sul phate anhydrous Độ ổn định sau khi mở nắp: 60 ngày Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE hoặc tương đương	Can $\geq$ 18L	Can	24	Kho khoa dược, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai	Đơn giá chào hàng đã bao gồm thuế VAT, các chi phí trọn gói để thực hiện gói thầu, chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan; Thời giao hàng dự kiến từ quý I/2026	
10	25.HC.YDCT.10	Hóa chất ly giải hồng cầu dùng cho máy phân tích huyết học để đo Hemoglobin	Dùng làm chất ly giải cho máy phân tích huyết học Trạng thái vật lý: Chất lỏng Màu: không Mùi: nhẹ Độ pH: 7.0 đến 7.6 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Dodecyltrimethylammonium chloride, Cetrimonium chloride, Citric acid monohydrate Độ ổn định sau khi mở nắp: 90 ngày Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE hoặc tương đương	Bộ $\geq$ 250 ml	Bộ	28	Kho khoa dược, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai	Đơn giá chào hàng đã bao gồm thuế VAT, các chi phí trọn gói để thực hiện gói thầu, chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan; Thời giao hàng dự kiến từ quý I/2026	
11	25.HC.YDCT.11	Hóa chất rửa dùng cho máy phân tích huyết học	Dùng làm chất rửa cho máy phân tích huyết học Trạng thái vật lý: chất lỏng Màu: xanh dương Mùi: nhẹ Độ pH: 8.0 đến 8.6 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Sodium alkyl ether sul phate Độ ổn định sau khi mở nắp: 90 ngày Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE hoặc tương đương	Can $\geq$ 2L	Can	24	Kho khoa dược, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai	Đơn giá chào hàng đã bao gồm thuế VAT, các chi phí trọn gói để thực hiện gói thầu, chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan; Thời giao hàng dự kiến từ quý I/2026	

12	25.HC.YDCT.12	Hóa chất rửa dùng cho máy phân tích huyết học loại đậm đặc	Dùng làm chất rửa cho máy phân tích huyết học Trạng thái vật lí: chất lỏng Màu: vàng nhạt Mùi: khó chịu Độ pH: 10 đến 13 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Sodium hypoclorit Độ ổn định sau khi mở nắp: 90 ngày Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE hoặc tương đương	Can ≥ 5L	Can	16	Kho khoa được, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai	Đơn giá chào hàng đã bao gồm thuế VAT, các chi phí trộn gói để thực hiện gói thầu, chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan; Thời giao giao hàng dự kiến từ quý I/2026	
13	25.HC.YDCT.13	Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học để nội kiểm mức thường	Dùng để kiểm chuẩn xét nghiệm huyết học 3 thành phần bạch cầu Trạng thái vật lí: chất lỏng Màu: đỏ sẫm Độ pH: 7.0 tới 9.0 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Hồng cầu người, bạch cầu mô phỏng và tiểu cầu của động vật có vú Độ ổn định sau khi mở nắp: 14 ngày Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE hoặc tương đương	Lọ ≥ 2 ml	Lọ	28	Kho khoa được, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai	Đơn giá chào hàng đã bao gồm thuế VAT, các chi phí trộn gói để thực hiện gói thầu, chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan; Thời giao giao hàng dự kiến từ quý I/2026	
14	25.HC.YDCT.14	Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học để nội kiểm mức thấp	Dùng để kiểm chuẩn xét nghiệm huyết học 3 thành phần bạch cầu Trạng thái vật lí: chất lỏng Màu: đỏ sẫm Độ pH: 7.0 tới 9.0 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Hồng cầu người, bạch cầu mô phỏng và tiểu cầu của động vật có vú Độ ổn định sau khi mở nắp: 14 ngày Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE hoặc tương đương	Lọ ≥ 2 ml	Lọ	28	Kho khoa được, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai	Đơn giá chào hàng đã bao gồm thuế VAT, các chi phí trộn gói để thực hiện gói thầu, chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan; Thời giao giao hàng dự kiến từ quý I/2026	

15	25.HC.YDCT.15	Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học để nội kiểm mức cao	Dùng để kiểm chuẩn xét nghiệm huyết học 3 thành phần bạch cầu Trạng thái vật lí: chất lỏng Màu: đỏ sẫm Độ pH: 7.0 tới 9.0 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Hồng cầu người, bạch cầu mô phỏng và tiểu cầu của động vật có vú Độ ổn định sau khi mở nắp: 14 ngày Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE hoặc tương đương	Lọ ≥ 2 ml	Lọ	28	Kho khoa dược, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai	Đơn giá chào hàng đã bao gồm thuế VAT, các chi phí trọn gói để thực hiện gói thầu, chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan; Thời giao hàng dự kiến từ quý I/2026	
16	25.HC.YDCT.16	Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học để hiệu chuẩn máy	Dùng để hiệu chuẩn máy phân tích huyết học Thành phần: Hồng cầu người, bạch cầu mô phỏng và tiểu cầu của động vật có vú Độ ổn định sau khi mở nắp: 7 ngày Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE hoặc tương đương	Lọ ≥ 2 ml	Lọ	56	Kho khoa dược, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai	Đơn giá chào hàng đã bao gồm thuế VAT, các chi phí trọn gói để thực hiện gói thầu, chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan; Thời giao hàng dự kiến từ quý I/2026	
17	25.HC.YDCT.17	Phin lọc cho máy huyết học	Phin lọc cho máy huyết học		Chiếc	10	Kho khoa dược, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai	Đơn giá chào hàng đã bao gồm thuế VAT, các chi phí trọn gói để thực hiện gói thầu, chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan; Thời giao hàng dự kiến từ quý I/2026	

18	25.HC.YDCT.18	Chất hiệu chuẩn cho máy xét nghiệm sinh hoá	Huyết thanh hiệu chuẩn đông khô dựa trên huyết thanh người. Có thể được sử dụng để hiệu chuẩn máy phân tích sinh hóa: Total Acid Phosphatase, Non-Prostatic, Albumin, Alk. Phosphatase, ALT/GPT, α-Amylase, a-Amylase pancreatic, AST/GOT, Bilirubin total, Bilirubin direct, Calcium, Cholesterol total, Cholinesterase, CK-NAC, CK-MB, Creatinine, Copper, Iron, Glucose, GGT, HDL-C, LDL-C, Lactate, LDH-P, LDH-L, Lipase, Magnesium, Phosphate Inorganic, Protein Total, Triglycerides, Uric Acid, Urea, Zinc. Sản phẩm có xuất xứ thuộc các nước G7 Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	Lọ $\geq 5\text{ml}$	Lọ	24	Kho khoa dược, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai	Đơn giá chào hàng đã bao gồm thuế VAT, các chi phí trọn gói để thực hiện gói thầu, chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan; Thời giao hàng dự kiến từ quý I/2026	
19	25.HC.YDCT.19	Vật liệu kiểm soát mức 1 cho máy xét nghiệm sinh hóa	Vật liệu đối chứng đông khô dựa trên huyết tương người, đã được khử fibrin cho các đại lượng đo sau: Total Acid Phosphatase, Non-Prostatic Phosphatase, Albumin, Alk. Phosphatase, ALT/GPT, α-Amylase, a-Amylase pancreatic, AST/GOT, Bilirubin total, Bilirubin direct, Calcium, Cholesterol total, HDL-Cholesterol, LDL-Cholesterol, Cholinesterase, CK-MB, CK-NAC, Copper, Creatinine, Glucose, GGT, Iron, Lactate, LDH-P, LDH-L, Lipase, Magnesium, Phosphate Inorganic, Protein Total, Triglycerides, Uric Acid, Urea, Zn. Sản phẩm có xuất xứ thuộc các nước G7 Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	Lọ $\geq 5\text{ml}$	Lọ	24	Kho khoa dược, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai	Đơn giá chào hàng đã bao gồm thuế VAT, các chi phí trọn gói để thực hiện gói thầu, chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan; Thời giao hàng dự kiến từ quý I/2026	

20	25.HC.YDCT.20	Vật liệu kiểm soát mức 2 cho máy xét nghiệm sinh hóa	Vật liệu đối chứng đông khô dựa trên huyết tương người, đã được khử fibrin cho các đại lượng đo sau: Total Acid Phosphatase, Non-Prostatic Phosphatase, Albumin, Alk. Phosphatase, ALT/GPT, α -Amylase, a-Amylase pancreatic, AST/GOT, Bilirubin Total, Bilirubin Direct, Calcium, Cholesterol, HDL-Cholesterol, LDL-Cholesterol, Cholinesterase, CK-NAC, Copper, Creatinine, Glucose, GGT, Iron, Lactate, LDH-P, LDH-L, Lipase, Magnesium, Phosphate inorganic, Protein Total, Triglycerides, Uric Acid, Urea, Zinc. Sản phẩm có xuất xứ thuộc các nước G7 Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	Lọ $\geq 5\text{ml}$	Lọ	24	Kho khoa được, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai	Đơn giá chào hàng đã bao gồm thuế VAT, các chi phí trọn gói để thực hiện gói thầu, chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan; Thời giao hàng dự kiến từ quý I/2026	
21	25.HC.YDCT.21	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Triglyceride	Phương pháp: GPO-PAP (Glycerol phosphate oxidase/peroxidase) Phạm vi đo: 0 - 1400 mg/dL Giới hạn phát hiện: $\leq 0.5\text{ mg/dl}$ Thành phần chính chứa: Pipes buffer pH 7.0: 50 mmol/l; p-Chlorophenol: 2 mmol/l; Lipoprotein lipase; Glycerolkinase; Standard: Triglycerides Standard: 200 mg/dl Sản phẩm có xuất xứ thuộc các nước G7 Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	Hộp $\geq 6 \times 65\text{ml}$	Hộp	23	Kho khoa được, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai	Đơn giá chào hàng đã bao gồm thuế VAT, các chi phí trọn gói để thực hiện gói thầu, chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan; Thời giao hàng dự kiến từ quý I/2026	
22	25.HC.YDCT.22	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Uric acid	Phương pháp: Uricase-PAP Phạm vi đo: 0-30 mg/dl Giới hạn phát hiện: $\leq 0.2\text{ mg/dl}$ Thành phần chính: Phosphate buffer pH 8.0; DHBSA; Uricase; POD; 4-Aminoantipyrine; Preservative; Uric acid Standard Sản phẩm có xuất xứ thuộc các nước G7 Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	Hộp $\geq 4 \times 65\text{ml}$	Hộp	2	Kho khoa được, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai	Đơn giá chào hàng đã bao gồm thuế VAT, các chi phí trọn gói để thực hiện gói thầu, chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan; Thời giao hàng dự kiến từ quý I/2026	
23	25.HC.YDCT.23	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Urea	Phương pháp: UV Phạm vi đo: 4.8 - 400 mg/dl Thành phần chính: R1: TRIS buffer pH 7.8; GLDH; Urease R2: TRIS buffer pH 9.6; 2-oxoglutarate; NADH Standard: Urea Standard Sản phẩm có xuất xứ thuộc các nước G7 Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	Hộp $\geq (4 \times 66\text{ml} + 4 \times 16\text{ml})$	Hộp	10	Kho khoa được, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai	Đơn giá chào hàng đã bao gồm thuế VAT, các chi phí trọn gói để thực hiện gói thầu, chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan; Thời giao hàng dự kiến từ quý I/2026	

24	25.HC.YDCT.24	Thuốc thử xét nghiệm định lượng LDL Cholesterol	Phương pháp: Trực tiếp Phạm vi đo: 0.4 - 697mg/dL Độ nhạy xét nghiệm là ≤ 0.03 mmol/L Thành phần chính: R1: Good's buffer, pH 7.1; Cholesterol oxidase; Cholesterol esterase; Catalase; Ascorbate oxidase; TOOS R2: Peroxidase; 4-Aminoantipyrine; Sản phẩm có xuất xứ thuộc các nước G7 Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	Hộp $\geq$ (3x50ml + 2x25ml)	Hộp	6	Kho khoa dược, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai	Đơn giá chào hàng đã bao gồm thuế VAT, các chi phí trọn gói để thực hiện gói thầu, chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan; Thời giao hàng dự kiến từ quý I/2026	
25	25.HC.YDCT.25	Thuốc thử xét nghiệm định lượng HDL Cholesterol	Phương pháp: Direct Thành phần chính: R1: Dextran Sulfate; Magnesium Chloride Hexahydrate; Preservative; Brij 35 R2: Detergent; PEG - Cholesterol Esterase; PEG - Cholesterol Oxidase; 4 AAP; Peroxidase Sản phẩm có xuất xứ thuộc các nước G7 Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	Hộp $\geq$ (3x50ml + 2x25ml)	Hộp	6	Kho khoa dược, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai	Đơn giá chào hàng đã bao gồm thuế VAT, các chi phí trọn gói để thực hiện gói thầu, chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan; Thời giao hàng dự kiến từ quý I/2026	
26	25.HC.YDCT.26	Que thử đường huyết	Que thử dùng cho máy đo đường huyết. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương		Test	2.500	Kho khoa dược, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai	Đơn giá chào hàng đã bao gồm thuế VAT, các chi phí trọn gói để thực hiện gói thầu, chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan; Thời giao hàng dự kiến từ quý I/2026	
27	25.HC.YDCT.27	Que thử nước tiểu 10 thông số	Các chỉ số đo: Glucose, Bilirubin, Ketone, pH, Blood, Protein, Nitrite, Urobilinogen, Leukocyte, SG. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương		Test	4.700	Kho khoa dược, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai	Đơn giá chào hàng đã bao gồm thuế VAT, các chi phí trọn gói để thực hiện gói thầu, chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan; Thời giao hàng dự kiến từ quý I/2026	

28	25.HC.YDCT.28	Thuốc thử xét nghiệm định lượng fibrinogen	Giá trị tham khảo Fibrinogen: 2.0-4.0 g/L Giá trị dự kiến: Phương pháp Clauss Fibrinogen (mg/dL) 150 - 400 Thành phần chính: R1: Thrombin, Sodium benzoate, aminoacetic acid, sodium chloride, Tris R2: imidazole, sodium chloride, hydrochloric acid Sản phẩm có xuất xứ thuộc các nước G7 Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	Hộp $\geq$ (5x5ml + Buffer: 3x30ml)	Hộp	3	Kho khoa dược, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai	Đơn giá chào hàng đã bao gồm thuế VAT, các chi phí trọn gói để thực hiện gói thầu, chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan; Thời giao hàng dự kiến từ quý I/2026	
29	25.HC.YDCT.29	Vật liệu kiểm soát chất lượng xét nghiệm định lượng PT, APTT, TT, FIB mức trung bình	Phạm vi tham chiếu: PT 9-14 giây; APTT: 24-34 giây; FIB: 2-4g/L; TT: 8-14 giây. Thành phần chính: Huyết tương lợn. Sản phẩm có xuất xứ thuộc các nước G7 Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	Hộp $\geq$ 10x1ml	Hộp	12	Kho khoa dược, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai	Đơn giá chào hàng đã bao gồm thuế VAT, các chi phí trọn gói để thực hiện gói thầu, chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan; Thời giao hàng dự kiến từ quý I/2026	
30	25.HC.YDCT.30	Vật liệu kiểm soát chất lượng xét nghiệm định lượng PT, APTT, TT, FIB mức cao	Giá trị tham chiếu: PT: >26 giây; APTT: > 45 giây; FIB: 1-2g/L Thành phần chính: Huyết tương lợn Sản phẩm có xuất xứ thuộc các nước G7 Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	Hộp $\geq$ 10x1ml	Hộp	12	Kho khoa dược, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai	Đơn giá chào hàng đã bao gồm thuế VAT, các chi phí trọn gói để thực hiện gói thầu, chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan; Thời giao hàng dự kiến từ quý I/2026	
31	25.HC.YDCT.31	Thuốc thử xét nghiệm định lượng APTT	Thành phần chính: R1: Ellagic acid, cephalin, sodium chloride, Sodium benzoate R2: calcium chloride, Sodium benzoate Sản phẩm có xuất xứ thuộc các nước G7 Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	Hộp $\geq$ (5x5ml + CaCl ₂ : 5x5ml)	Hộp	3	Kho khoa dược, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai	Đơn giá chào hàng đã bao gồm thuế VAT, các chi phí trọn gói để thực hiện gói thầu, chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan; Thời giao hàng dự kiến từ quý I/2026	

32	25.HC.YDCT.32	Thuốc thử xét nghiệm định lượng PT	Thời gian prothrombin (PTR) = thời gian đông máu của huyết tương thử nghiệm / thời gian đông máu của huyết tương đối chứng. Các giá trị mong đợi: PTR: 1.0 ± 0.15 ; INR: 0.8-1.24 Thành phần chính: calcium chloride, Sodium benzoate, aminoacetic acid, sodium chloride, rabbit brain powder Sản phẩm có xuất xứ thuộc các nước G7 Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	Hộp $\geq 10 \times 5 \text{ml}$	Hộp	3	Kho khoa dược, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai	Đơn giá chào hàng đã bao gồm thuế VAT, các chi phí trọn gói để thực hiện gói thầu, chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan; Thời giao hàng dự kiến từ quý I/2026	
33	25.HC.YDCT.33	Hoá chất dùng cho máy phân tích đông máu	Thành phần chính: Sodium Hypochlorite Tính chất vật lý: chất lỏng màu vàng nhạt. Sản phẩm có xuất xứ thuộc các nước G7 Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	Chai $\geq 500 \text{ml}$	Chai	18	Kho khoa dược, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai	Đơn giá chào hàng đã bao gồm thuế VAT, các chi phí trọn gói để thực hiện gói thầu, chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan; Thời giao hàng dự kiến từ quý I/2026	
34	25.HC.YDCT.34	Hoá chất rửa dùng cho máy xét nghiệm	Thành phần chính: Sodium hypochlorite $< 8.0\%$; Sodium hydrate $< 2.0\%$ Sản phẩm có xuất xứ thuộc các nước G7 Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	Lọ $\geq 50 \text{ml}$	Lọ	20	Kho khoa dược, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai	Đơn giá chào hàng đã bao gồm thuế VAT, các chi phí trọn gói để thực hiện gói thầu, chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan; Thời giao hàng dự kiến từ quý I/2026	
35	25.HC.YDCT.35	Vật tư dùng cho máy phân tích đông máu	Kích thước: $6 \text{mm} \times 25 \text{mm}$; Dung tích: $500 \mu\text{l}$; Màu sắc: Trong suốt; Loại nhựa: PS; Lưu trữ: $4-30^\circ\text{C}$ Sản phẩm có xuất xứ thuộc các nước G7 Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương		Chiếc	4.000	Kho khoa dược, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai	Đơn giá chào hàng đã bao gồm thuế VAT, các chi phí trọn gói để thực hiện gói thầu, chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan; Thời giao hàng dự kiến từ quý I/2026	

36	25.HC.YDCT.36	Thuốc thử xét nghiệm định lượng C - reactive protein (CRP)	Phạm vi đo: 0-50mg/dl Thành phần chính: Latex: Glycine buffer; Rabbit anti-human CRP sensitized latex; Sodium azide Buffer: Sodium chloride; Detergent; Sodium azide Sản phẩm có xuất xứ thuộc các nước G7 Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	Hộp $\geq$ (2x25ml + 2x5ml)	Hộp	5	Kho khoa dược, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai	Đơn giá chào hàng đã bao gồm thuế VAT, các chi phí trọn gói để thực hiện gói thầu, chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan; Thời giao hàng dự kiến từ quý I/2026	
37	25.HC.YDCT.37	Vật liệu kiểm soát chất lượng xét nghiệm định lượng C - Reactive Protein (CRP) mức cao	Vật liệu kiểm soát chất lượng xét nghiệm C - reactive protein (CRP) mức cao. Thành phần chính: Dung dịch pha loãng của huyết tương người và dịch màng phổi chứa CRP với dung dịch muối đệm phosphate. Chất bảo quản. Sản phẩm có xuất xứ thuộc các nước G7 Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	Hộp $\geq$ 1x1ml	Hộp	12	Kho khoa dược, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai	Đơn giá chào hàng đã bao gồm thuế VAT, các chi phí trọn gói để thực hiện gói thầu, chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan; Thời giao hàng dự kiến từ quý I/2026	
38	25.HC.YDCT.38	Vật liệu kiểm soát chất lượng xét nghiệm định lượng C - Reactive Protein (CRP) mức thấp	Vật liệu kiểm soát chất lượng xét nghiệm C - reactive protein (CRP) mức thấp. Thành phần chính: Dung dịch pha loãng của huyết tương người và dịch màng phổi chứa CRP với dung dịch muối đệm phosphate. Chất bảo quản. Sản phẩm có xuất xứ thuộc các nước G7 Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	Hộp $\geq$ 1x1ml	Hộp	12	Kho khoa dược, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai	Đơn giá chào hàng đã bao gồm thuế VAT, các chi phí trọn gói để thực hiện gói thầu, chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan; Thời giao hàng dự kiến từ quý I/2026	
39	25.HC.YDCT.39	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng C - reactive protein (CRP)	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng C-reactive protein (CRP) Sản phẩm có xuất xứ thuộc các nước G7 Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	Hộp $\geq$ 5x1ml	Hộp	12	Kho khoa dược, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai	Đơn giá chào hàng đã bao gồm thuế VAT, các chi phí trọn gói để thực hiện gói thầu, chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan; Thời giao hàng dự kiến từ quý I/2026	

40	25.HC.YDCT.40	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Rheumatoid Factor (RF)	Phương pháp: Immunoturbidimetric Mẫu: Huyết thanh, huyết tương Phương pháp này có tính tuyến tính đến 120 IU/mL Phạm vi đo: 10 - 120 IU/mL Thành phần chính: R1: Tris buffer; Sodium azide R2: Huyền phù các hạt latex được phủ bằng huyền phù của các hạt latex được phủ bằng gamma-globulin người, sodium azide Sản phẩm có xuất xứ thuộc các nước G7 Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	Hộp $\geq (1 \times 25\text{ml} + 1 \times 5\text{ml})$	Hộp	6	Kho khoa dược, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai	Đơn giá chào hàng đã bao gồm thuế VAT, các chi phí trọn gói để thực hiện gói thầu, chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan; Thời giao hàng dự kiến từ quý I/2026	
41	25.HC.YDCT.41	Chất chuẩn xét nghiệm định lượng Rheumatoid Factor (RF)	Chất chuẩn xét nghiệm định lượng Rheumatoid Factor (RF). Được làm dựa trên huyết thanh người và dạng lỏng. Chứa Natri Azide. Sản phẩm có xuất xứ thuộc các nước G7 Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	Hộp $\geq 5 \times 1\text{ml}$	Hộp	12	Kho khoa dược, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai	Đơn giá chào hàng đã bao gồm thuế VAT, các chi phí trọn gói để thực hiện gói thầu, chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan; Thời giao hàng dự kiến từ quý I/2026	
42	25.HC.YDCT.42	Vật liệu kiểm soát chất lượng xét nghiệm định lượng Rheumatoid Factor (RF)	Vật liệu kiểm soát chất lượng xét nghiệm định lượng Rheumatoid Factor (RF) Thành phần chính: Chất kiểm soát này dựa trên huyết thanh người và các thuốc thử dạng lỏng. Sản phẩm có xuất xứ thuộc các nước G7 Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	Hộp $\geq 2 \times 3\text{ml}$	Hộp	12	Kho khoa dược, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai	Đơn giá chào hàng đã bao gồm thuế VAT, các chi phí trọn gói để thực hiện gói thầu, chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan; Thời giao hàng dự kiến từ quý I/2026	
44	25.HC.YDCT.43	Cồn 96 độ	Dùng để ngâm rửa, vệ sinh, khử trùng, sát khuẩn dụng cụ y tế, trang thiết bị y tế, khử trùng trong lĩnh vực y tế. Hàm lượng Ethanol $\geq 96\%$, trong suốt không màu. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương		Lít	960	Kho khoa dược, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai	Đơn giá chào hàng đã bao gồm thuế VAT, các chi phí trọn gói để thực hiện gói thầu, chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan; Thời giao hàng dự kiến từ quý I/2026	

45	25.HC.YDCT.44	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh chứa cồn	Chlorhexidine Digluconate 0.5% (v/v); Ethanol 80% (v/v) ; Isopropyl alcohol (Isopropanol) 7.2% (v/v) và các chất phụ gia vừa đủ 100%.	Chai $\geq$ 1L	Chai	153	Kho khoa dược, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai	Đơn giá chào hàng đã bao gồm thuế VAT, các chi phí trọn gói để thực hiện gói thầu, chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan; Thời giao hàng dự kiến từ quý I/2026	
46	25.HC.YDCT.45	Dung dịch rửa tay nhanh	Chlorhexidine Digluconate 1% (w/w) và các chất phụ gia vừa đủ 100%.	Chai $\geq$ 500ml	Chai	213	Kho khoa dược, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai	Đơn giá chào hàng đã bao gồm thuế VAT, các chi phí trọn gói để thực hiện gói thầu, chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan; Thời giao hàng dự kiến từ quý I/2026	
47	25.HC.YDCT.46	Dung dịch ngâm tiệt khuẩn/ khử khuẩn cấp độ cao các dụng cụ, thiết bị y tế, thiết bị nội soi	Thành phần chính: Glutaraldehyde, hàm lượng Glutaraldehyde 2%; Độ pH: 6.0 - 8.0. Thời gian diệt vi khuẩn (P.aeruginosa, S.aureus, E.hirae) và nấm (C.albicans, A.niger) trong vòng 5 phút, diệt vi khuẩn lao (M.terrae, M.avium) trong vòng 15 phút Dung dịch ngâm được sử dụng trong vòng 28-30 ngày. Hạn sử dụng 2 năm kể từ ngày sản xuất Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 hoặc tương đương	Can $\geq$ 5 lít	Can	188	Kho khoa dược, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai	Đơn giá chào hàng đã bao gồm thuế VAT, các chi phí trọn gói để thực hiện gói thầu, chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan; Thời giao hàng dự kiến từ quý I/2026	
48	25.HC.YDCT.47	Gel siêu âm	Gel sử dụng trong siêu âm, phù hợp với tần số siêu âm đang sử dụng, Không có formaldehyde. Không gây mẫn cảm hoặc rát da, gel trong, tan hoàn toàn trong nước, độ PH trong khoảng 6.5-7.5. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	Can $\geq$ 5 lít	Can	132	Kho khoa dược, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai	Đơn giá chào hàng đã bao gồm thuế VAT, các chi phí trọn gói để thực hiện gói thầu, chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan; Thời giao hàng dự kiến từ quý I/2026	

49	25.HC.YDCT.48	Sáp Parafin	Chất rắn dạng sáp màu trắng, không mùi, không vị		kg	200	Kho khoa được, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai	Đơn giá chào hàng đã bao gồm thuế VAT, các chi phí trộn gói để thực hiện gói thầu, chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan; Thời giao giao hàng dự kiến từ quý I/2026	
43	25.HC.YDCT.49	Hoá chất có tính kiềm rửa máy sinh hoá	Thành phần chính: Alkali < 10.0% Sản phẩm có xuất xứ thuộc các nước G7 Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	Can ≥ 2L	Can	24	Kho khoa được, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai	Đơn giá chào hàng đã bao gồm thuế VAT, các chi phí trộn gói để thực hiện gói thầu, chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan; Thời giao giao hàng dự kiến từ quý I/2026	
50	25.HC.YDCT.50	Test nhanh Helicobacter pylori (nội soi dạ dày)	Test dùng để phát hiện nhanh Helicobacter pylori từ mẫu bệnh phẩm sinh thiết dạ dày, thực quản, tá tràng hoặc môi trường nuôi cấy. Độ nhạy: 100%. Độ đặc hiệu ≥98%. Độ chính xác ≥99.9%. Mức độ phát hiện vi khuẩn 5 CFU/phản ứng. Hạn dùng ≥06 tháng. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương		Test	100	Kho khoa được, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai	Đơn giá chào hàng đã bao gồm thuế VAT, các chi phí trộn gói để thực hiện gói thầu, chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan; Thời giao giao hàng dự kiến từ quý I/2026	
51	25.HC.YDCT.51	Dung dịch enzyme ngâm, làm sạch, khử khuẩn dụng cụ, thiết bị y tế	Thành phần chính: Tổ hợp 5 Enzyme (amylase, protease, lipase, cellulase và mannanase) PH: 7.5-9.5 Chất hoạt động bề mặt Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương		Lít	10	Kho khoa được, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai	Đơn giá chào hàng đã bao gồm thuế VAT, các chi phí trộn gói để thực hiện gói thầu, chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan; Thời giao giao hàng dự kiến từ quý I/2026	
Tổng cộng: 51 khoản									

Phụ lục 2: Mẫu báo giá

(kèm theo yêu cầu báo giá ngày tháng 11 năm 2025 của Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai)

Công ty:
Địa chỉ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện y học cổ truyền tỉnh Lào Cai, chúng tôi công ty...xin gửi đến quý Bệnh viện báo giá cung cấp hàng hóa tại Bệnh viện như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục hàng hóa	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Mã HS	Năm sản xuất	Hãng/nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (Có VAT)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Giá kê khai (nếu có)	Mã kê khai (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1														
2														

Tổng số: xx sản phẩm

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày tháng năm 2025.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm 2025

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))